

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HSST.

Ngày: 01-03-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Thanh Dung;

Ông Lò Văn Quốc;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/HSST – QĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Quàng Văn D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15-6-1984; tại xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Quàng Văn X, sinh năm: 1957; con bà: Lò Thị B, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ: Lò Thị C (đã ly hôn) và 01 con, 5 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25-11-2020, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Văn Huấn - Luật sư, Thực hiện việc trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Lương Văn T; sinh năm: 1984; địa chỉ: Bản N, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn Đ; sinh năm: 1969; địa chỉ: Bản C, xã QN, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại

phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ, ngày 09-10-2020, Quảng Văn D ngủ dậy và phát hiện dưới gầm sàn nhà Anh Lường Văn T (nhà bên cạnh) có 01 con dê cái màu lông đỏ được buộc dây thừng vào cột nhà và 01 con dê con màu lông đỏ hung không buộc dây. Quan sát thấy trời vẫn còn tối, gia đình anh Th đang ngủ nên Quảng Văn D đã nảy sinh ý định trộm cắp dê để lấy tiền tiêu sài. Quảng Văn D lén lút đi sang gầm sàn nhà anh T và dùng tay cởi dây thừng buộc con dê cái ra khỏi cột nhà rồi dắt về nhà của D, con dê con tự đi cùng con dê mẹ. Khi đến nhà, Điện cho hai con dê vào trong lồng sắt và cho lên xe mô tô BKS: 26 M1- 068.18 của gia đình một mình trở lên khu vực huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Đến bản C, xã QN, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, D bán hai con dê trên cho Ông Lò Văn Đ được 1.600.000^d (ông Đ không biết dê là do trộm cắp mà có). Số tiền bán dê được D đã tiêu sài hết.

Ngày 20-10-2020 Ông Lò Văn Đ đã bán con dê con cho một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ được 1.400.000đ.

Ngày 21-10-2020 Anh Lường Văn T (chủ dê) đã phát hiện con dê cái của mình được nhốt trong chuồng nhà anh Lò Văn Đ. Anh T đã trình báo Công an. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành tạm giữ 01 con dê cái, qua cân tịnh có khối lượng 30kg (đối với con dê con Ông Lò Văn Đ đã bán, xác định khi bán là 12kg). Đồng thời triệu tập Quảng Văn D đến để làm việc, Quảng Văn D đã tự giác giao nộp 01 chiếc lồng được làm bằng kim loại.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Quảng Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Ngày 05-11-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với: 02 con dê mà Quảng Văn D trộm cắp của bị hại Anh Lường Văn T.

Kết luận định giá tài sản số: 308/KL-HĐ ĐGTS ngày 05-11-2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết luận: “ 01 con dê cái có khối lượng 30kg có giá trị 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 con dê cái con có khối lượng 12kg có giá trị là 1.320.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 4.020.000đ (Bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)”.

*** Về trách nhiệm bồi thường dân sự:**

Bị hại Anh Lường Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 con dê cái trị giá 2.700.000đ. Ngày 02-11-2020 bị cáo Quảng Văn D và bị hại Lường Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường giá trị con dê con không thu hồi được là 1.560.000đ và tiền công truy tìm là 1.000.000đ. Tổng cộng là 2.560.000đ. Đã bồi thường xong.

Anh Lò Văn Đ yêu cầu bị cáo Quảng Văn D bồi thường giá trị con dê bị

thu hồi và tiền công chăm sóc tổng số tiền 800.000đ. Bị cáo đã bồi thường xong.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS, ngày 20-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Quảng Văn D về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quảng Văn D về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn D mức án từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Quảng Văn D.

Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với bị hại Lường Văn T và giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

Bị hại Anh Lường Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 con dê cái trị giá 2.700.000đ. Bị cáo Quảng Văn D đã bồi thường cho Anh Lường Văn T giá trị con dê con không thu hồi được là 1.560.000đ và tiền công truy tìm là 1.000.000đ. Tổng cộng là 2.560.000đ. Đã bồi thường xong.

Bị cáo Quảng Văn D đã bồi thường cho Ông Lò Văn Đ giá trị con dê bị thu hồi và tiền công chăm sóc tổng số tiền 800.000đ. Bị cáo đã bồi thường xong.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thu hồi trả lại cho bị hại Anh Lường Văn T 01 con dê cái có khối lượng 30kg có giá trị 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc lồng hình mái vòm được làm bằng kim loại nối hàn với nhau có kích thước 80 x 40 x 40 cm.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Quảng Văn D: Nhất trí như lời luận tội của đại diện

Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn D: Nhất trí như truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Ngày 09-10-2020 anh bị mất 01 con dê cái có khối lượng 30kg có giá trị 2.700.000đ và 01 con dê cái con có khối lượng 12kg có giá trị là 1.320.000đ, anh đã được trả lại dê cái có khối lượng 30kg. Đồng thời anh và bị cáo Quảng Văn D đã tự nguyện thỏa thuận về phần bồi thường dân sự bồi thường giá trị con dê con không thu hồi được là 1.560.000đ và tiền công truy tìm là 1.000.000đ. Tổng cộng là 2.560.000đ. Đã bồi thường xong. Tại phiên tòa anh yêu cầu Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền chăm sóc dê và tiền giá trị con dê bị thu hồi với tổng số tiền là 800.000đ, đã nhận đủ. Không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 09-10-2020 Quảng Văn D đã lén lút chiếm đoạt một con dê cái có khối lượng 30kg có giá trị 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và một con dê cái con có khối lượng 12kg có giá trị là 1.320.000đ (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.020.000đ (bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) của Anh Lường Văn T.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Từ các chứng cứ trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Quảng Văn D đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại

địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả là ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại Anh Lương Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Quảng Văn D phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận là có nhân thân tốt, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú bảo lãnh cho bị cáo được hưởng án treo. Sau khi bị bắt bị cáo ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo.

Xét bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo nên không cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội. Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn D tại phiên tòa ngày hôm nay đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Bị cáo Quảng Văn D đang tại ngoại, thời gian thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Đối với Lò Văn Đ là người mua lại 02 con dê do bị cáo trộm cắp mà có. Quá trình điều tra ông Đ không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không xem xét xử lý đối với Lò Văn Đ là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với con dê cái con có trọng lượng khoảng 12kg, Ông Lò Văn Đ đã bán cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 20-10-2020. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để truy tìm.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 26 M1- 068.18 là phương tiện bị cáo Quảng Văn D dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã bán cho một người đàn ông không biết tên tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Do vậy không có căn cứ để truy tìm.

Đối với số tiền 1.600.000đ là tiền bán dê, là tiền do phạm tội mà có, bị cáo Quảng Văn D đã tiêu sài hết.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Anh Lương Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 con dê cái trị giá 2.700.000đ. Ngày 02-11-2020 bị cáo Quảng Văn D và bị hại Lương Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường giá trị con dê con không thu hồi được là 1.560.000đ và tiền công truy tìm là 1.000.000đ. Tổng cộng là 2.560.000đ. Đã bồi thường xong. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Đ yêu cầu bị cáo Quảng Văn D bồi thường giá trị con dê bị thu hồi và tiền công chăm sóc tổng số tiền 800.000đ. Bị cáo đã bồi thường xong. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Xét việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Quảng Văn D và bị hại Anh Lương Văn T; giữa bị cáo Quảng Văn D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Lò Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không vi phạm điều cấm. Do vậy cần được chấp nhận. Vận dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[3]. Về vật chứng: Đối với một chiếc lồng hình mái vòm được làm bằng các thanh kim loại nối hàn với nhau có kích thước 80 cm x 40cm x 40cm thu giữ của bị cáo là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[4]. Về án phí: Gia đình bị cáo Quảng Văn D có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2021. Do vậy miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật

hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn D 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01-3-2021).

Giao bị cáo Quảng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thu hồi trả lại cho bị hại Anh Lương Văn T 01 con dê cái có khối lượng 30kg có giá trị 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Quảng Văn D và bị hại Lương Văn T: Bị cáo Quảng Văn D bồi thường giá trị con dê con không thu hồi được là 1.560.000đ (một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) và tiền công truy tìm là 1.000.000đ (một triệu đồng). Tổng cộng là 2.560.000đ (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Đã bồi thường xong.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Quảng Văn D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Lò Văn Đ: Bị cáo Quảng Văn D bồi thường giá trị con dê bị thu hồi và tiền công chăm sóc tổng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Đã bồi thường xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một chiếc lồng hình mái vòm được làm bằng các thanh kim loại nối hàn với nhau có kích thước 80 cm x 40cm x 40cm.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn D.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Quảng Văn D, bị hại Anh Lương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Lò Văn Đ được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND xã;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Số: 16/TB-TA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thuận Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2021/HSST, ngày: 25-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La **có thiếu sót** cần được bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại trang số 06 của bản án sơ thẩm nêu trên cần được bổ sung thêm nội dung sau:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- CA huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Thị Hương

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2021/HSST, ngày 24-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La **cứ thi** ☐ **xứ** cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại các dòng 2,3 từ dưới lên trang số 6 của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “**2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm a điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “ **2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm a điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- CA huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lường Thị Hương

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.